

Số: 199/KH-MNTT

Trường Thọ, ngày 15 tháng 9 năm 2022

KẾ HOẠCH

Thực hiện chuyển đổi số Trường mầm non Trường Thọ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030

Thực hiện Kế hoạch số 39/KH-BCĐCĐS ngày 25/3/2022 của Ban chỉ đạo chuyển đổi số Sở Giáo dục và Đào tạo về Hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo thành phố Hải Phòng năm 2022; Nghị quyết số 89-NQ/HU ngày 11/01/2022 của Ban thường vụ Huyện ủy về Chương trình chuyển đổi số huyện An Lão đến 2025, định hướng đến 2030; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 26/4/2022 của UBND huyện An Lão về Chuyển đổi số huyện An Lão năm 2022; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND huyện An Lão về Kế hoạch triển khai đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng đến 2030; Kế hoạch số 142/KH-GDĐT ngày 13/7/2022 của Phòng GD&ĐT về kế hoạch thực hiện chuyển đổi số ngành Giáo dục huyện An Lão giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

Trường Mầm non Trường Thọ xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 trong nhà trường như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1. Góp phần thực hiện thành công Chương trình chuyển đổi số của ngành Giáo dục đào tạo huyện nói chung và giáo dục mầm non huyện An Lão nói riêng.
2. Nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý của cán bộ quản lý từ đó nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ của nhà trường.
3. Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên nhân viên, giảm bớt khâu làm việc thủ công để dành thời gian cho học tập, nghiên cứu phát triển về chuyên môn nghiệp vụ.
4. Chuẩn hóa hệ thống dữ liệu đảm bảo chính xác, minh bạch. Thực hiện tốt công tác kiểm tra giám sát, kiểm soát được các vấn đề liên quan đến tài chính, thực hiện quy chế, quy định của các cấp, nhà trường. Phần đầu 60% hồ sơ công việc của nhà trường được xử lý trên môi trường mạng.
5. Đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho công tác chuyển đổi số.

2. Yêu cầu

1. Tự đánh giá rà soát về thực trạng cơ sở vật chất, công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong nhà trường để xây dựng kế hoạch phù hợp.

2. Chuẩn hóa dữ liệu trên hệ thống phần mềm, khai thác sử dụng hiệu quả sát thực tế, hướng đến năm 2025 điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ. Cụ thể:

- Rà soát, cập nhật dữ liệu trên phần mềm quản lý nhà trường, CSDL dùng chung thành phố Hải Phòng, CSDL Moet của Bộ Giáo dục đào tạo.

- Cập nhật đầy đủ dữ liệu trên phần mềm phổ cập.

- Sử dụng hiệu quả phần mềm quản lý tài chính tài sản Misa, phần mềm quyết toán thuế, phần mềm dinh dưỡng online, phần mềm quản lý thu chi, phần mềm không dùng tiền mặt YoYo, phần mềm qlcb ...

3. Xây dựng thư viện giáo án điện tử, kho dữ liệu vi deo, bài giảng E-learning về hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

4. Trên các trang Web site và fanpage của nhà trường thường xuyên cập nhật thông tin hoạt động, công khai, tuyên truyền.

5. Cập nhật và thực hiện báo cáo với Phòng GDĐT về nhiệm vụ chuyển đổi số của nhà trường.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Cụ thể hóa các mục tiêu, nội dung, nhiệm vụ từ năm học 2022-2023 và các năm học tiếp theo phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường và đồng bộ với Kế hoạch chuyển đổi số của Phòng GD và của huyện; từng bước hình thành nền tảng số trong nhà trường, tạo cơ hội tiếp cận giáo dục chất lượng tốt với chi phí thấp nhất cho mọi người dân. Từng bước hoàn thiện nền tảng chuyển đổi số của trường, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu chuyển đổi số của toàn ngành và của huyện.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phát triển hạ tầng CNTT và truyền thông thành hạ tầng số thống nhất, ổn định, linh hoạt; phát triển ứng dụng, dịch vụ mới theo hướng dùng chung hạ tầng số, nền tảng số đảm bảo khả năng sử dụng dữ liệu số và các công cụ phân tích thông minh.

- Xây dựng hạ tầng số trong nhà trường theo hướng hiện đại, thiết thực và hiệu quả dựa trên nền tảng hệ thống các phần mềm hỗ trợ quản lý, điều hành, phần mềm quản lý nhà trường đồng bộ với hệ thống cơ sở dữ liệu (CSDL) ngành, phần mềm Tuyển sinh đầu cấp, Phần mềm quản lý nguồn thu... và các hạ tầng thông tin dùng chung khác để tiếp tục nâng cấp, hoàn thiện.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số và các nền tảng số để đổi mới nội dung, phương pháp dạy và học, kết hợp học trên lớp và học trực tuyến, kiểm tra và đánh giá kết quả dạy và học với các nền tảng giáo dục mới (phát triển nền tảng hỗ trợ

dạy và học từ xa, xây dựng nền tảng chia sẻ tài nguyên giảng dạy và học tập theo cả hình thức trực tiếp và trực tuyến...).

- Đến năm 2025, thực hiện 100% số hóa tài liệu; xây dựng công thư viện số (giáo trình, bài giảng, học liệu số) và hệ thống học trực tuyến trong nhà trường.

- Đến 2030, cơ bản thực hiện chuyển đổi số một cách toàn diện trong nhà trường

- Phân công rõ nhiệm vụ cho từng thành viên trong nhà trường trong triển khai thực hiện và xác định rõ lộ trình, thời gian hoàn thành, nguồn lực thực hiện đối với từng nhiệm vụ.

3. Các chỉ tiêu cơ bản giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030

3.1. Công tác nuôi dưỡng

- Xây dựng kế hoạch lộ trình chuyển đổi, từ năm 2022 sử dụng phần mềm dinh dưỡng online, hệ thống hồ sơ sổ sách công tác nuôi dưỡng 80% sử dụng trên hệ thống phần mềm online.

- Những năm tiếp theo, tiếp tục nâng cấp phần mềm. Phấn đấu 100% hồ sơ sổ sách theo quy định được xử lý trên hệ thống mạng Internet.

3.2. Chăm sóc giáo dục

- Hàng năm xây dựng bài giảng điện tử, các video, hình ảnh minh họa, trò chơi, hoạt động trải nghiệm... phục vụ các nội dung chăm sóc giáo dục trẻ của chương trình giáo dục mầm non đăng trên Webside của nhà trường.

- Năm 2022-2023 phấn đấu thực hiện mỗi tổ 2 giáo viên soạn bài trực tiếp trên môi trường mạng internet đạt 20%, đến năm 2023-2024 đạt 40%, năm 2024-2025 đạt 60%, năm 2025 đạt 80%, hướng đến 2030 đạt 100%.

- Sử dụng các ứng dụng trong công tác chăm sóc sức khỏe như: Phần mềm y tế trường học, ứng dụng sổ sức khỏe điện tử, khai báo y tế, Vssid...

3.3. Trong công tác quản lý

a. Quản lý tài chính, tài sản

- Sử dụng phần mềm Misa, YoYoSchool... trong quản lý tài chính, tài sản.

- Triển khai, tuyên truyền đến 100% phụ huynh học sinh thanh toán học phí và các khoản thu khác không dùng tiền mặt. Thực hiện thu - nộp các khoản không dùng tiền mặt năm 2022 đạt 100%

b. Quản lý cán bộ giáo viên nhân viên và học sinh

- Sử dụng phần mềm quản lý nhà trường, chuẩn hóa dữ liệu trên CSDL dùng chung và đồng bộ lên CSDL ngành của Bộ giáo dục và đào tạo. Số liệu cập nhật mỗi năm 3 lần.

- Hàng ngày sử dụng ứng dụng điểm danh trên hệ thống để điểm danh theo dõi trẻ.

- Sử dụng các phần mềm hỗ trợ cho họp và học tập trực tuyến như: Zoom, meet, ...

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng các kỹ năng cần thiết trong môi trường số.

- Phân đầu đến năm 2023-2024 Ban giám hiệu sẽ thực hiện công tác dự giờ, kiểm tra chuyên môn bằng hình thức trực tuyến.

c. Công tác phổ cập

Thực hiện chuẩn hóa số liệu trên phần mềm, thống nhất giữa 3 cấp học trên địa bàn thực hiện nhập liệu theo kế hoạch, đảm bảo số liệu chính xác phục vụ cho công tác quản lý, tổng hợp, thống kê xây dựng kế hoạch.

d. Công tác kiểm định chất lượng

Hồ sơ kiểm định chất lượng cập nhật đầy đủ vào phần mềm, các minh chứng đều được hệ thống hóa, điện tử hóa vào phần mềm.

3.4. Cơ sở hạ tầng

- 100% các phòng, các nhóm lớp trong nhà trường có hạ tầng mạng internet băng rộng cáp quang.

- 100% các nhóm lớp có đủ máy tính, ti vi, thiết bị kết nối.

- Phòng họp có đầy đủ ti vi, thiết bị âm thanh, hệ thống camera.

- 100% các nhóm lớp, bếp ăn và các khu vực trong có camera giám sát.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường

- Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030” của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về Chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 284/QĐ-UBND ngày 24/01/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 03-NQ/TU ngày 26/10/2021 của Ban Thường vụ Thành ủy về chuyển đổi số thành phố Hải Phòng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 09/02/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố về Truyền thông về chuyển đổi số trên địa bàn thành phố Hải Phòng giai đoạn 2022-2025, Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo chuyển đổi số ngành giáo dục và đào tạo Hải Phòng. Nghị quyết số 89-NQ/HU ngày 11/01/2022 của Ban thường vụ Huyện ủy về Chương trình chuyển đổi số huyện An Lão đến 2025, định hướng đến 2030; Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 26/4/2022 của UBND huyện An Lão về Chuyển đổi số huyện An Lão năm 2022; Kế hoạch số 67/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND huyện An Lão về Kế hoạch triển khai đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến 2025, định hướng đến 2030;

- Phát huy trách nhiệm của người đứng đầu về chuyển đổi số, tạo sức lan tỏa, đồng tình ủng hộ của mỗi cá nhân trong đơn vị cũng như tổ chức, cá nhân ngoài đơn vị thông qua vai trò, lợi ích của chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục đem lại. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, huy động sự tham gia một

cách chủ động và tích cực của phụ huynh, tổ chức, công dân và doanh nghiệp cùng góp ý, giám sát và sử dụng các dịch vụ, tiện ích do chuyển đổi số mang lại. Biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân có thành tích tiêu biểu trong chuyển đổi số của nhà trường.

2. Phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu ngành

Tiếp tục duy trì, phát triển hệ thống CSDL ngành tích hợp, đồng bộ với các hệ thống phần mềm quản lý nhà trường. Phát triển, hoàn thiện CSDL về giáo dục, ứng dụng các công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) trong việc xây dựng, lưu trữ dữ liệu chuyên ngành. Phát triển nền tảng tích hợp CSDL quốc gia về GD&ĐT các hệ thống CSDL khác huyện, Thành phố, Bộ GD&ĐT. Từng bước xây dựng, phát triển nền tảng dữ liệu mở về giáo dục, thu thập dữ liệu kết hợp với dữ liệu chia sẻ từ các hệ thống CSDL khác hướng tới hình thành 05 hệ sinh thái dữ liệu mở trong ngành GD&ĐT và mạng thông tin giáo dục quốc gia, cũng như của huyện và thành phố.

3. Xây dựng nền tảng số

Xây dựng, triển khai nền tảng tích hợp cơ sở dữ liệu giáo dục trong nhà trường, bảo đảm khả năng đồng bộ với các nền tảng chuyển đổi số của huyện, bảo đảm các yêu cầu về xác thực, bảo mật và an toàn thông tin. Thực hiện chữ ký số, chứng thư số phục vụ việc xác thực dữ liệu và số hóa, phù hợp với nền tảng trao đổi định danh và xác thực điện tử quốc gia (NIXA). Lựa chọn các nền tảng siêu ứng dụng di động, có khả năng đồng bộ với các hệ thống thông tin của ngành để cung cấp các dịch vụ giáo dục, hướng tới mạng xã hội dịch vụ giáo dục.

4. Phát triển nguồn nhân lực

Tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên phụ trách CNTT tham gia các lớp tập huấn về Chuyển đổi số. Cập nhật kiến thức chuyển đổi số cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường.

5. Bảo đảm các điều kiện về hạ tầng, cơ sở vật chất và trang thiết bị triển khai ứng dụng CNTT và chuyển đổi số

Phối hợp với các đơn vị viễn thông thực hiện khảo sát đánh giá hạ tầng CNTT trong nhà trường. Dành nguồn kinh phí đầu tư phát triển hạ tầng CNTT từng bước đáp ứng nhu cầu của việc chuyển đổi số.

6. Một số nhiệm vụ cụ thể

- Tạo điều kiện cho CBGVNV tham gia tập huấn về chuyển đổi số do cấp trên tổ chức.
- Xây dựng đội ngũ cốt cán chuyển đổi số trong nhà trường.
- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng ứng dụng CNTT cho 100% đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên, trong nhà trường đảm bảo mục tiêu chuyển đổi số.

- Nâng cấp hệ thống hạ tầng thông tin theo nguyên tắc bảo đảm an toàn, thông tin, an ninh mạng đáp ứng yêu cầu của việc ứng dụng CNTT và chuyển đổi số (đường truyền Internet băng rộng, máy tính, máy chiếu, Tivi, màn hình Led, âm thanh,...).

- Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL; liên thông 100% dữ liệu báo cáo lên cơ sở dữ liệu của Bộ GDĐT.

- Áp dụng các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử của ngành.

- Triển khai kết nối hướng dẫn cha mẹ học sinh qua các trang mạng để thực hiện công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý chuyên môn trong nhà trường và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục.

- Tham gia xây dựng hệ thống học liệu dùng chung của cấp học, phục vụ người học tự học trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động.

- Triển khai hoàn thiện hệ thống dịch vụ công trực tuyến trong ngành giáo dục đảm bảo liên thông (các cấp, ngành, lĩnh vực) để hoàn thành mục tiêu theo các giai đoạn.

- Triển khai các phần mềm quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường.

- Triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong nhà trường.

Từ năm 2022 thực hiện thu học phí và các khoản thu thỏa thuận không dùng tiền mặt trong nhà trường theo lộ trình hàng năm.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số của nhà trường do hiệu trưởng làm trưởng Ban chỉ đạo, các phó hiệu trưởng làm phó ban và có phân công cụ thể nhiệm vụ từng thành viên.

2. Xây dựng kế hoạch thực hiện chuyển đổi số phù hợp với điều kiện thực tế và nghiêm túc thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số tại đơn vị.

3. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ ứng dụng CNTT của nhà trường, trong đó chú trọng đến việc cập nhật dữ liệu của nhà trường (trong phần mềm quản lý nhà trường) lên cơ sở dữ liệu ngành đảm bảo chính xác, đầy đủ thông tin theo đúng thời gian quy định.

4. Tổ chức rà soát hạ tầng CNTT để đánh giá được thực trạng và có giải pháp cụ thể.

5. Ưu tiên nguồn kinh phí và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

Trên đây là những công việc cần triển khai để thực hiện “Chuyển đổi số” trong trường Mầm non Trường Thọ. Nhà trường đề nghị các đồng chí cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nghiêm túc triển khai thực hiện./.

im an toàn
iên đời
ed,

Nơi nhận:

- Phòng GDDT (B/c);
- CB, GV, NV nhà trường (Th/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Thuý

MAI PHU